TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 7 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Nguyễn Thị Kim Phượng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2022/TLST - HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp S D, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp S D, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn N chung sống với nhau từ năm 1991 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 09/7/2020. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do bà và ông N không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không yêu thương tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Thời gian gần đây ông N thường xuyên cản trở, không cho bà đi chơi, đi gặp gỡ bạn bè dẫn đến mâu thuẫn ngày vợ chồng ngày một trầm trọng, ông bà đã ly thân từ cuối năm 2022, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt nên bà kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh P, sinh năm 1994. Các con chung đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị N chung sống với nhau từ năm 1991 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 09/7/2020. Quá trình chung sống, ông và Bà N có mâu thuẫn do cãi nhau nhưng theo ông mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, không cần thiết phải ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn với Bà N.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và Bà N có 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh P, sinh năm 1994. Các con chung đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân của Bà N và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, bị đơn ông Nguyễn Văn N có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn N chung sống vợ chồng trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện từ năm 1991, có đủ điều kiện kết hôn thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 01/01/2001 đến

ngày 01/01/2003. Tuy nhiên, đến ngày 09/7/2020 Bà N và ông N mới đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà N và ông N được công nhận là hôn nhân hợp pháp từ ngày 09/7/2020 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn nhưng không có phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh P, sinh năm 1994. Các con chung đã trên 18 tuổi nên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Nguyễn Văn N có 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh P, sinh năm 1994. Các con chung đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0008718, ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi